

Bản án số: 197/2023/HS- ST
Ngày: 28- 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ- TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Tuấn.

2. Bà Nguyễn Thị Hiền- Giáo viên đã nghỉ hưu.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Lê Hải Long- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 159/2023/TLST - HS ngày 23 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2023/QĐXXST - HS ngày 15/12/2023, đối với bị cáo:

Bùi Văn M - Tên gọi khác: không; sinh ngày 02 tháng 3 năm 2005, tại huyện Q, thành phố Hà Nội; nơi thường trú: thôn C, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội; nơi ở: tổ D, khu T, thị trấn X, huyện C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn Q và bà: Nguyễn Thị L; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú ngày 24/7/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Bị hại: cháu Đinh Diệu C, sinh ngày 10/5/2009 (14 tuổi 7 tháng 18 ngày).

Nơi cư trú: xóm C, thôn T, xã D, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại:

Bà Triệu Thị P, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: xóm C, thôn T, xã D, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1972 và chị Bùi Thị N, sinh năm 1988- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn M và cháu Đinh Diệu C (sinh ngày 10/5/2009; trú tại: xóm C, thôn T, xã D, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh) quen biết nhau qua ứng dụng hẹn hò L1 và có quan hệ tình cảm từ khoảng tháng 7/2023. Ngày 20/7/2023, cháu C hẹn M đến xã D, thành phố C gặp nhau. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 24/7/2023, M điều khiển xe mô tô từ thành phố Hà Nội đến thôn T, xã D, thành phố C. Đến khoảng 7 giờ 20 phút cùng ngày, M đón cháu C, rồi thuê phòng 203, nhà nghỉ M1 thuộc tổ F, khu A, phường M, thành phố C. Tại đây, M rủ cháu C lên giường nằm, cháu C chủ động hôn M, Minh H lại và dùng tay sờ vào vùng ngực và hông của cháu C. M cởi quần áo của cháu C và của M ra, rồi thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu C khoảng 15 phút, thì cháu C kêu đau, nên M dừng lại và nằm ôm cháu C ngủ. Khoảng 01 tiếng sau, M tỉnh dậy và tiếp tục thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu C khoảng 15 phút, thì xuất tinh lên bụng của cháu C. Sau đó, M và cháu C vào nhà vệ sinh để tắm rửa, rồi ngủ đến khoảng 16 giờ cùng ngày, M chở cháu C về nhà. Khi M đi đến khu vực xã D, thì bị người nhà của cháu C phát hiện và đưa đến Công an trình báo.

Theo Giấy chứng nhận thương tích ngày 24/7/2023 của Bệnh viện Đ, Sở y tế tỉnh Q đối với cháu Đinh Diệu C, thể hiện: khám bộ phận sinh dục: âm hộ, tầng sinh môn bình thường, không trầy xước, không bầm tím; màng trinh hình vành khăn giãn rộng, rách cũ vị trí 5h, 10h và 2h, rách sâu kích thước 0,5cm, không có điểm chảy máu, không nề. Xét nghiệm lấy dịch âm đạo tìm tinh trùng không thấy hình ảnh tinh trùng.

Tại bản kết luận giám định số 544 ngày 31/7/2023 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Q đối với cháu Đinh Diệu C, kết luận: không có thương tích trên thân thể; màng trinh giãn rộng, rách cũ vị trí 05 giờ; hiện tại không có thai; không thấy tinh dịch, không thấy tinh trùng trên phiên đồ âm đạo cổ tử cung. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 0%. Test HIV: âm tính.

Cơ quan điều tra thu giữ: 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro, 01 điện thoại Iphone 7 Plus do M giao nộp; 01 tấm ga giường màu vàng, 01 tấm chăn màu xanh, 02 vỏ gối hoa văn viền đỏ của phòng 203 do bà Nguyễn Thị Thanh T chủ nhà nghỉ M1 giao nộp; 01 quần vải kaki màu trắng, 01 áo phông cộc tay màu trắng, 01 quần con màu trắng đục do cháu Đinh Diệu C giao nộp; 01 thẻ nhớ chứa video thu giữ của camera tại nhà anh Kim Tất T1, ghi lại hình ảnh M chở cháu C đi vào và đi ra nhà nghỉ.

Quá trình điều tra, Bùi Văn M khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, M khai thêm: qua nói chuyện, M biết cháu C mới 15 tuổi, cháu C tự nguyện quan hệ tình dục với M. Khi xuất tinh lên người cháu C, M đã dùng khăn giấy lau và vứt đi.

Cháu Đinh Diệu C và gia đình yêu cầu Bùi Văn M phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho cháu C, với số tiền 10.000.000^d (mười triệu đồng). Gia đình

bị cáo đã bồi thường cho cháu C và đại diện gia đình số tiền này.

Tại bản Cáo trạng số: 166/CT- VKSCP ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Bùi Văn M về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn M phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo: Bùi Văn M từ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù đến 39 (Ba mươi chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/7/2023.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự: bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại tinh thần cho bị hại cháu Đình Diệu C và người đại diện hợp pháp của bị hại bà Triệu Thị P1, số tiền 10.000.000 đồng. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường nữa nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng của vụ án.

Bị hại cháu Đình Diệu C vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện: Cháu và Bùi Văn M có quen biết qua ứng dụng hẹn hò L1 và có quan hệ tình cảm từ đầu tháng 7/2023. Sáng ngày 24/7/2023, M đã đến nhà đón cháu đi chơi, rồi thuê phòng 203, nhà nghỉ M1 thuộc tổ F, khu A, phường M, thành phố C. Tại đây, M đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu 02 lần, do cháu hoàn toàn tự nguyện. Cháu yêu cầu M phải bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 10.000.000 đồng. Gia đình M đã bồi thường cho cháu số tiền này, nên cháu không có yêu cầu gì về việc bồi thường nữa. Cháu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M.

Người đại diện hợp pháp và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại: bà Triệu Thị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nội dung đơn thể hiện: ngày 24/7/2023 Bùi Văn M có hành vi quan hệ tình dục với cháu C, khi cháu chưa đủ 16 tuổi. Cháu C và gia đình yêu cầu M phải bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu C với số tiền 10.000.000 đồng. Gia đình M đã bồi thường đủ số tiền này, nên bà không có yêu cầu gì thêm. Bà xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M.

Người làm chứng: bà Nguyễn Thị Thanh T và chị Bùi Thị N trong quá trình điều tra đều có lời khai về thời gian, địa điểm và một số tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai nhận của bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo, qua tranh tụng tại phiên tòa Bùi Văn M đều thừa nhận: bị cáo quen biết cháu Đinh Diệu C (sinh ngày 10/5/2009) qua ứng dụng hẹn hò L1, qua nói chuyện M biết cháu C mới 15 tuổi. Ngày 24/7/2023, tại phòng 203 nhà nghỉ M1 thuộc tổ F, khu A, phường M, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, do có tình cảm với nhau nên M (đủ 18 tuổi) đã có hành vi quan hệ tình dục 02 lần với cháu C. Sau đó, khi chở cháu C về nhà thì đã bị gia đình phát hiện, M đã đến Cơ quan Công an đầu thú, khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Hội đồng xét xử thấy, bị cáo và cháu Đinh Diệu C tự nguyện quan hệ tình dục với nhau. Tại thời điểm M có hành vi quan hệ tình dục với cháu C thì cháu C mới 14 tuổi 02 tháng 14 ngày. Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu C nên đã phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 166/CT- VKSCP ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố đối với Bùi Văn M là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự, quy định:

“1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên”;

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của người chưa thành niên, xâm phạm vào danh dự nhân phẩm của con người được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do xem thường pháp luật, suy thoái về đạo đức, lối sống. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, gây tác hại đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, ảnh hưởng đến cuộc sống sau này của bị hại. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành

vi mà bị cáo đã gây ra, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tuổi đời còn trẻ, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã tự giác đến Cơ quan Công an đầu thú. Quá trình trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại cháu Đinh Diệu C. Bị hại, người đại diện hợp pháp và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường dân sự: bị hại cháu Đinh Diệu C và người đại diện hợp pháp của bị hại bà Triệu Thị P yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất về tinh thần với số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đủ cho bị hại số tiền này. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường nữa, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 (một) tấm ga giường màu vàng, 01 (một) tấm chăn màu xanh, 02 (hai) vỏ gối hoa văn viền đỏ của phòng 203 do bà Nguyễn Thị Thanh T chủ nhà nghỉ M1 giao nộp; 01 (một) quần vải kaki màu trắng, 01 (một) áo phông cộc tay màu trắng, 01 (một) quần con màu trắng đục do cháu Đinh Diệu C giao nộp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại cho bà T và cháu C là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 (một) thẻ nhớ màu đỏ đen, trên thẻ nhớ có dòng chữ Pro Plus T121 16GB đã được niêm phong trong phong bì; các sợi lông, tóc được niêm phong trong phong bì; 02 (hai) đĩa CD ghi âm, ghi hình trong quá trình điều tra. Đây là vật chứng, tài liệu lưu hồ sơ vụ án.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Pro và 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus đều tạm giữ của Bùi Văn M. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Liên quan trong vụ án, đối với bà Nguyễn Thị Thanh T (chủ nhà nghỉ M1) cho Bùi Văn M và cháu Đinh Diệu C thuê phòng nghỉ, do bà T không biết cháu C dưới 16 tuổi, không biết việc M quan hệ tình dục với cháu C tại phòng 203, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn M phạm tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn M 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/7/2023.

Áp dụng: khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn M: 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu trắng, mặt sau máy bị vỡ; 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, máy nhiều vết trầy xước.

(Tình trạng vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 41/BB-THA, ngày 06/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh).

Buộc bị cáo Bùi Văn M phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả
- CQCSĐT Công an TP. Cẩm Phả,
- CQTHAHS Công an TP Cẩm Phả;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- Nhà tạm giữ Công an TP Cẩm Phả;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Đạt

